

PHÁP CHIÊM BA THỨ BA

Phật tại nước Chiêm-ba, lúc đó Lục quần Tỳ kheo làm yết ma phi pháp khắp nơi: Một người tấn một người, một người tấn hai, ba, bốn người; hai người tấn hai người, hai người tấn ba, bốn, một người; ba người tấn ba người, ba người tấn bốn, một, hai người; bốn người tấn bốn người, bốn người tấn một, hai, ba người. Có Tỳ kheo thiếu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe biết việc này tâm không vui liền đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tăng rồi hỏi Lục quần Tỳ kheo: “Các thầy thật đã làm việc này phải không?”, đáp: “Thật đã làm thưa Thế tôn”, Phật liền quở trách: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại làm yết ma phi pháp khắp nơi... bốn người tấn một, hai, ba người như trên”, lúc đó Phật chỉ quở trách chứ chưa kết giới.

Phật tại nước Chiêm-ba, lúc đó ở nước A-diệp-ma-già có tụ lạc Vương tác bà, trong tụ lạc này có một cựu Tỳ kheo tên là Cộng kim làm Maha-đế-đế-đế-đà-la. Khi Lục quần Tỳ kheo tự nước Ca thi du hành đến nước Chiêm-ba vào tụ lạc Vương-tát-bà, Tỳ kheo này từ xa trông thấy liền ra nghinh đón, cầm lấy y bát, mời vào chỉ cho phòng xá và nói rằng: “Đây là phòng xá, ngọa cụ, mền gối... đây là vật dụng tắm rửa... các thầy tùy ý lấy dùng”. Tỳ kheo này sáng sớm hôm sau vào trong tụ lạc đến các nhà giàu có khen ngợi Lục quần Tỳ kheo rằng: “Các Tỳ kheo này là đệ tử của Phật, đa văn, thuyết pháp hay, biện tài vô ngại. Các vị nên cúng dường thức ăn Đát-bát-la và bữa ăn ngọ”, các cư sĩ Bà-la-môn tin tâm liền cúng dường thức ăn Đát-bát-la và bữa ăn ngọ, Lục quần Tỳ kheo nhờ nhân duyên này mà được mập khỏe và sắc lực, liền nói với nhau: “Người này rất tốt, có thể tôn trọng khen ngợi chúng ta để được cúng dường thức ăn ngon như vậy”, nhưng chỉ vài ngày sau thì không còn được cúng dường nữa, Lục quần Tỳ kheo nói với nhau: “Người này chuyển ý không còn tôn trọng tán thán chúng ta nữa, chúng ta nên gọi đến hỏi”, nói rồi liền gọi đến hỏi rằng: “Vì sao thầy không còn tôn trọng tán thán chúng tôi nữa?”, Tỳ kheo Ma-ma-đế nói: “Các cư sĩ Bà-la-môn trong tụ lạc này tin lời tôi nói nên cúng dường, nhưng thế lực của tôi chỉ có thể làm được chừng ấy thôi”, Lục quần Tỳ kheo nói: “Thầy có thấy tội không?”, đáp: “Tôi có tội gì?”, Lục quần Tỳ kheo nói: “Thầy không tôn trọng tán thán chúng tôi nữa”, đáp: “Tôi không thấy tội”, Lục quần Tỳ kheo nói với nhau: “Người này nói không thấy tội, chúng ta nên làm yết ma Bất-kiến-tấn”, nói rồi liền làm yết ma Bất-kiến-tấn cho Tỳ kheo này, Tỳ kheo này suy nghĩ: “Ta không thấy tội mà Lục quần Tỳ kheo không có duyên cớ gì lại miễn cưỡng làm yết ma Bất-kiến-tấn

người thì phạm ba tội Đột-kiết-la, ba người tấn bốn người thì phạm bốn tội Đột-kiết-la, ba người tấn một người thì phạm một tội Đột-kiết-la, ba người tấn hai người thì phạm hai tội Đột-kiết-la; bốn người tấn bốn người thì phạm Thâu-lan-giá vì làm nhân duyên phá tăng.

Lại nữa một người tấn một người là yết ma phi pháp không nên làm, một người tấn hai, ba, bốn người cũng là yết ma phi pháp không nên làm. Như vậy cho đến hai người tấn hai người, hai người tấn ba, bốn, một người; ba người tấn ba người, ba người tấn bốn, một, hai người; bốn người tấn bốn người, bốn người tấn một, hai, ba người đều là yết ma phi pháp không nên làm.

Lại nữa, một người tấn một người thì không thành yết ma, một người tấn hai, ba, bốn người đều không thành yết ma. Như vậy cho đến hai người tấn hai người, hai người tấn ba, bốn, một người; ba người tấn ba người, ba người tấn bốn, một, hai người; bốn người tấn bốn người, bốn người tấn một, hai, ba người đều không thành yết ma.

Nếu loại yết ma cần bốn người thì phải đủ bốn Tỳ kheo mới thành yết ma; loại yết ma cần năm người thì phải đủ năm Tỳ kheo mới thành yết ma; loại yết ma cần mười người thì phải đủ mười Tỳ kheo mới thành yết ma; loại yết ma cần hai mươi người thì phải đủ hai mươi Tỳ kheo mới thành yết ma. Nếu loại yết ma cần bốn người mà không đủ bốn Tỳ kheo thì yết ma ấy là phi pháp không nên làm, nếu bạch y làm người thứ tư cho đủ số bốn người thì yết ma ấy là phi pháp không nên làm. Như thế cho đến Sa di, dị đạo, không phải Tỳ kheo; người bị tấn về không thấy tội, không sám tội, không bỏ ác tà kiến và tội bất cộng trụ; người phạm các tội bất cộng trụ, phạm biên tội, người vốn là bạch y, bất năng nam, người ô nhục Tỳ kheo ni, người việt-tế (tặc trụ); người giết cha mẹ, A-la-hán, người phá tăng, người ác tâm làm cho Phật bị thương... tất cả hạng người này làm người thứ tư cho đủ số bốn người thì yết ma ấy là phi pháp không nên làm.

Nếu loại yết ma cần năm người mà không đủ năm Tỳ kheo thì yết ma ấy là phi pháp không nên làm, nếu bạch y làm người thứ năm cho đủ số năm người thì yết ma ấy là phi pháp không nên làm. Như thế cho đến Sa di, dị đạo, không phải Tỳ kheo; người bị tấn về không thấy tội, không sám tội, không bỏ ác tà kiến và tội bất cộng trụ; người phạm các tội bất cộng trụ, phạm biên tội, người vốn là bạch y, bất năng nam, người ô nhục Tỳ kheo ni, người việt-tế (tặc trụ); người giết cha mẹ, A-la-hán, người phá tăng, người ác tâm làm cho Phật bị thương... tất cả hạng người này làm người thứ năm cho đủ số năm người thì yết ma ấy

là phi pháp không nên làm.

Nếu loại yết ma cần mười người mà không đủ mười Tỳ kheo thì yết ma ấy là phi pháp không nên làm, nếu bạch y làm người thứ mười cho đủ số mười người thì yết ma ấy là phi pháp không nên làm. Như thế cho đến Sa di, dị đạo, không phải Tỳ kheo; người bị tấn về không thấy tội, không sám tội, không bỏ ác tà kiến và tội bất cọng trụ; người phạm các tội bất cọng trụ, phạm biên tội, người vốn là bạch y, bất năng nam, người ô nhục Tỳ kheo ni, người việt-tế (tặc trụ); người giết cha mẹ, A-la-hán, người phá tăng, người ác tâm làm cho Phật bị thương... tất cả hạng người này làm người thứ mười cho đủ số mười người thì yết ma ấy là phi pháp không nên làm.

Nếu loại yết ma cần hai mươi người mà không đủ hai mươi Tỳ kheo thì yết ma ấy là phi pháp không nên làm, nếu bạch y làm người thứ hai mươi cho đủ số hai mươi người thì yết ma ấy là phi pháp không nên làm. Như thế cho đến Sa di, dị đạo, không phải Tỳ kheo; người bị tấn về không thấy tội, không sám tội, không bỏ ác tà kiến và tội bất cọng trụ; người phạm các tội bất cọng trụ, phạm biên tội, người vốn là bạch y, bất năng nam, người ô nhục Tỳ kheo ni, người việt-tế (tặc trụ); người giết cha mẹ, A-la-hán, người phá tăng, người ác tâm làm cho Phật bị thương... tất cả hạng người này làm người thứ hai mươi cho đủ số hai mươi người thì yết ma ấy là phi pháp không nên làm”.

Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay người bị biệt trụ làm người thứ tư trong túc số bốn người thì không được làm yết ma Biệt trụ. Nếu người hành biệt trụ xong làm người thứ tư trong túc số bốn người thì không được làm yết ma Biệt trụ. Người đang hành Ma-na-đỏa làm người thứ tư trong túc số bốn người thì không được làm yết ma Biệt trụ. Người đã hành Ma-na-đỏa xong làm người thứ tư trong túc số bốn người thì không được làm yết ma Biệt trụ. Người phạm bất cọng trụ làm người thứ tư trong túc số bốn người thì không được làm yết ma Biệt trụ. Phải ít nhất bốn Tỳ kheo thanh tịnh đồng kiến mới được làm yết ma Biệt trụ.

Từ nay người bị biệt trụ làm người thứ tư trong túc số bốn người thì không được làm yết ma Ma-na-đỏa. Nếu người hành biệt trụ xong làm người thứ tư trong túc số bốn người thì không được làm yết ma Ma-na-đỏa. Người đang hành Ma-na-đỏa làm người thứ tư trong túc số bốn người thì không được làm yết ma Ma-na-đỏa. Người đã hành Ma-na-đỏa xong làm người thứ tư trong túc số bốn người thì không được làm yết ma Ma-na-đỏa. Người phạm bất cọng trụ làm người thứ tư trong túc số bốn người thì không được làm yết ma Ma-na-đỏa. Phải ít nhất bốn Tỳ

kheo thanh tịnh đồng kiến mới được làm yết ma Ma-na-đỏa.

Từ nay người bị biệt trụ làm người thứ tư trong túc số bốn người thì không được làm yết ma Bốn-nhật-trị. Nếu người hành biệt trụ xong làm người thứ tư trong túc số bốn người thì không được làm yết ma Bốn-nhật-trị. Người đang hành Ma-na-đỏa làm người thứ tư trong túc số bốn người thì không được làm yết ma Bốn-nhật-trị. Người đã hành Ma-na-đỏa xong làm người thứ tư trong túc số bốn người thì không được làm yết ma Bốn-nhật-trị. Người phạm bất cộng trụ làm người thứ tư trong túc số bốn người thì không được làm yết ma Bốn-nhật-trị. Phải ít nhất bốn Tỳ kheo thanh tịnh đồng kiến mới được làm yết ma Bốn-nhật-trị.

Từ nay người bị biệt trụ làm người thứ hai mươi trong túc số hai mươi người thì không được làm yết ma Xuất tội. Nếu người hành biệt trụ xong làm người thứ hai mươi trong túc số hai mươi người thì không được làm yết ma Xuất tội. Người đang hành Ma-na-đỏa làm người thứ hai mươi trong túc số hai mươi người thì không được làm yết ma Xuất tội. Người đã hành Ma-na-đỏa xong làm người thứ hai mươi trong túc số hai mươi người thì không được làm yết ma Xuất tội. Người phạm bất cộng trụ làm người thứ hai mươi trong túc số hai mươi người thì không được làm yết ma Xuất tội. Phải ít nhất hai mươi Tỳ kheo thanh tịnh đồng kiến mới được làm yết ma Xuất tội”.

Phật bảo các Tỳ kheo: “Phải có ít nhất bốn Tỳ kheo thanh tịnh đồng kiến mới gọi là Tăng chúng, phải có ít nhất năm Tỳ kheo thanh tịnh đồng kiến mới gọi là Tăng chúng, phải có ít nhất mười Tỳ kheo thanh tịnh đồng kiến mới gọi là Tăng chúng, phải có ít nhất hai mươi Tỳ kheo thanh tịnh đồng kiến mới gọi là Tăng chúng. Trong Tăng có bốn Tỳ kheo thanh tịnh đồng kiến mới có thể như pháp làm các loại yết ma, trừ yết ma Tự tứ, yết ma thọ đại giới và yết ma Xuất tội. Trong Tăng có năm Tỳ kheo thanh tịnh đồng kiến mới có thể như pháp làm các loại yết ma, trừ yết ma thọ đại giới và yết ma Xuất tội. Trong Tăng có mười Tỳ kheo thanh tịnh đồng kiến mới có thể làm các loại yết ma, trừ yết ma Xuất tội. Trong Tăng có hai mươi Tỳ kheo thanh tịnh đồng kiến trở lên có thể làm tất cả các loại yết ma”.

Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Thế tôn, những loại Tăng nào là không như pháp làm yết ma?”, Phật nói: “Có năm loại Tăng, trong năm loại Tăng này có loại không như pháp làm yết ma, có loại như pháp làm yết ma:

Một là loại Tăng không biết hổ thẹn, đây là chỉ cho các Tỳ kheo thường hay phá giới.

Hai là loại Tăng như dê câm, đây là chỉ cho các Tỳ kheo phạm phu độn căn không có trí tuệ, không biết bố tát và không biết yết ma bố tát, không biết thuyết giới, không biết pháp hội giống như dê câm.

Ba là loại Tăng biệt chúng, đây là chỉ cho các Tỳ kheo tuy ở trong một giới, nhưng lại đi khắp nơi riêng làm các pháp yết ma.

Bốn là loại Tăng thanh tịnh, đây là chỉ cho các Tỳ kheo phạm phu trì giới và phạm phu thắng giả.

Năm là loại Tăng chơn thật, đây là chỉ cho các bậc Hữu học và Vô học. Trong năm loại Tăng này, ba loại Tăng đầu hay làm yết ma phi pháp (không như pháp làm yết ma), hai loại Tăng sau hay làm yết ma như pháp.

Này Ưu-ba-ly, có bốn loại yết ma là yết ma phi pháp, yết ma như pháp, yết ma biệt chúng và yết ma hòa hợp.

Sao gọi là yết ma phi pháp?: Nếu mọi việc phát sanh trong Tăng mà không như pháp, như luật, như lời Phật dạy làm cho dứt diệt thì gọi là làm yết ma phi pháp. Nếu là Đơn-bạch-yết-ma mà không tác bạch; nếu là Bạch-nhị-yết-ma mà không tác bạch, hoặc có tác bạch mà không xướng yết ma, hoặc có xướng yết ma mà không tác bạch. Nếu là Bạch-tứ-yết-ma mà không tác bạch, hoặc có tác bạch mà không xướng Ba-lần yết ma, hoặc có xướng Ba-lần yết ma mà không tác bạch.

Hoặc đáng cho Hiện tiền Tỳ-ni lại cho Ưc niệm Tỳ-ni, đáng cho Ưc niệm Tỳ-ni lại cho Hiện tiền Tỳ-ni, đáng cho Ưc niệm Tỳ-ni lại cho Bất si Tỳ-ni, đáng cho Bất si Tỳ-ni lại cho Hiện tiền Tỳ-ni, đáng cho Bất si Tỳ-ni lại cho Tự ngôn Tỳ-ni, đáng cho Tự ngôn Tỳ-ni lại cho Bất si Tỳ-ni, đáng cho Tự ngôn Tỳ-ni lại cho Thật mịch Tỳ-ni, đáng cho Thật mịch Tỳ-ni lại cho Tự ngôn Tỳ-ni, đáng cho Thật mịch Tỳ-ni lại cho yết ma Khổ-thiết, đáng cho yết ma Khổ-thiết lại cho Thật mịch Tỳ-ni, đáng cho yết ma Khổ-thiết lại cho yết ma Y chỉ, đáng cho yết ma Y chỉ lại cho yết ma Khổ-thiết, đáng cho yết ma Y chỉ lại cho yết ma Khu-xuất, đáng cho yết ma Khu-xuất lại cho yết ma Y chỉ, đáng cho yết ma Khu-xuất lại cho yết ma Hạ-ý, đáng cho yết ma Hạ-ý lại cho yết ma Khu-xuất, đáng cho yết ma Hạ-ý lại cho yết ma Biệt trụ, đáng cho yết ma Biệt trụ lại cho yết ma Hạ-ý, đáng cho yết ma Biệt trụ lại cho yết ma Ma-na-đỏa, đáng cho yết ma Ma-na-đỏa lại cho yết ma Bồn-nhật-trị, đáng cho yết ma Xuất tội lại cho yết ma Bồn-nhật-trị, đáng cho yết ma Xuất tội lại cho yết ma Ma-na-đỏa.

Sao gọi là yết ma như pháp?: Nếu mọi việc phát sanh trong Tăng mà như pháp, như luật, như lời Phật dạy làm cho dứt diệt thì gọi là làm

yết ma như pháp.

Nếu là Đơn-bạch-yết-ma thì nên tác bạch; nếu là Bạch-nhi-yết-ma thì nên tác bạch rồi xướng một lần yết ma; nếu là Bạch-tứ-yết-ma thì nên tác bạch rồi xướng Ba-lần yết ma.

Nếu đáng cho Hiện tiền Tỳ-ni thì nên cho Hiện tiền Tỳ-ni; đáng cho Ưc niệm Tỳ-ni thì nên cho Ưc niệm Tỳ-ni; đáng cho Bất si Tỳ-ni thì nên cho Bất si Tỳ-ni; đáng cho Mịch tội tướng Tỳ-ni thì nên cho Thật mịch Tỳ-ni; đáng cho Đa mịch Tỳ-ni thì nên cho Đa mịch Tỳ-ni; đáng cho yết ma trị phạt (yết ma Khổ-thiết) thì nên cho yết ma Khổ-thiết; đáng cho yết ma Y chỉ thì nên cho yết ma Y chỉ; đáng cho yết ma tấn xuất (yết ma Khu-xuất) thì nên cho yết ma Khu-xuất; đáng cho yết ma Hạ-ý thì nên cho yết ma Hạ-ý; đáng cho yết ma Bất-kiến-tần thì nên cho yết ma Bất-kiến-tần; đáng cho yết ma Bất-tác-tần thì nên cho yết ma Bất-tác-tần; đáng cho yết ma Tà kiến bất trừ tẩn thì nên cho yết ma Tà kiến bất trừ tẩn; đáng cho yết ma Biệt trụ thì nên cho yết ma Biệt trụ; đáng cho yết ma hành Ma-na-đỏa, Bồn-nhật-trị, xuất tội thì nên cho yết ma Ma-na-đỏa, yết ma Bồn-nhật-trị, yết ma Xuất tội.

Sao gọi là yết ma biệt chúng? Nếu khi Tăng yết ma, có Tỳ kheo không hòa hợp một chỗ, người nên gọi dục lại không gọi dục, Tỳ kheo hiện tiền ngăn thì thành ngăn. Hoặc khi Tăng yết ma có Tỳ kheo hòa hợp một chỗ, người nên gọi dục lại không gọi dục, Tỳ kheo hiện tiền ngăn thì thành ngăn. Hoặc khi Tăng yết ma có Tỳ kheo hòa hợp một chỗ, người nên gọi dục thì gọi dục, Tỳ kheo hiện tiền ngăn thì thành ngăn.

Sao gọi là yết ma hòa hợp?: Nếu khi Tăng yết ma có Tỳ kheo hòa hợp một chỗ, người nên gọi dục thì gọi dục, Tỳ kheo hiện tiền có thể ngăn mà không ngăn”.

Lúc đó Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Thế tôn, Tỳ kheo nào ngăn thì nên thọ nhận, Tỳ kheo nào ngăn thì không nên thọ nhận?”, Phật nói: “Nếu Tăng như pháp làm yết ma mà có Tỳ kheo ngăn thì không nên thọ nhận, hoặc có bạch y, Sa di, dị đạo, không phải Tỳ kheo; người bị tấn về không thấy tội, không sám tội, không bỏ ác tà kiến và tội bất cộng trụ; người phạm các tội bất cộng trụ, phạm biên tội, người vốn là bạch y, bất năng nam, người ô nhục Tỳ kheo ni, người việt-tế (tặc trụ); người giết cha mẹ, A-la-hán, người phá tăng, người ác tâm làm cho Phật bị thương... những hạng người này ngăn thì không nên thọ nhận. Nếu người ở trong giới ngăn người ở ngoài giới làm yết ma thì không nên thọ nhận; nếu người ở ngoài giới ngăn người ở trong giới làm yết ma thì không

nên thọ nhận; nếu người ở chỗ thấp ngăn người ở chỗ cao làm yết ma thì không nên thọ nhận; nếu người ở chỗ cao ngăn người ở chỗ thấp làm yết ma thì không nên thọ nhận. Nếu người ngăn không đến chỗ Tăng đang làm yết ma hoặc có đến nhưng không xin Tăng cho thì không nên thọ nhận; nếu người phá giới đến ngăn hoặc đem tâm ngăn đều không nên thọ nhận. Ngược lại nếu Tăng làm yết ma phi pháp mà có Tỳ kheo ngăn thì nên thọ nhận; nếu Tăng ở trong giới làm yết ma phi pháp, Tỳ kheo ở trong giới ngăn thì nên thọ nhận; nếu Tỳ kheo đến trong Tăng xin Tăng cho rồi mới ngăn thì nên thọ nhận; nếu là Tỳ kheo trì giới ngăn thì nên thọ nhận.

Lại có các Tỳ kheo phi pháp biệt chúng tẩn Tỳ kheo và có Tỳ kheo tăng đến giải tẩn, phi pháp biệt chúng, phi pháp hòa hợp chúng, tợ pháp biệt chúng, tợ pháp hòa hợp chúng, như pháp biệt chúng, như pháp hòa hợp chúng. Lại có các Tỳ kheo phi pháp hòa hợp chúng tẩn Tỳ kheo và có Tỳ kheo tăng đến giải tẩn, phi pháp biệt chúng, phi pháp hòa hợp chúng, tợ pháp biệt chúng, tợ pháp hòa hợp chúng, như pháp biệt chúng, như pháp hòa hợp chúng. Lại có các Tỳ kheo tợ pháp biệt chúng tẩn Tỳ kheo và có Tỳ kheo tăng đến giải tẩn, phi pháp biệt chúng, phi pháp hòa hợp chúng, tợ pháp biệt chúng, tợ pháp hòa hợp chúng, như pháp biệt chúng, như pháp hòa hợp chúng. Lại có các Tỳ kheo như pháp biệt chúng tẩn Tỳ kheo và có Tỳ kheo tăng đến giải tẩn, phi pháp biệt chúng, phi pháp hòa hợp chúng, tợ pháp biệt chúng, tợ pháp hòa hợp chúng, như pháp biệt chúng, như pháp hòa hợp chúng. Lại có các Tỳ kheo như pháp hòa hợp chúng tẩn Tỳ kheo và có Tỳ kheo tăng đến giải tẩn, phi pháp biệt chúng, phi pháp hòa hợp chúng, tợ pháp biệt chúng, tợ pháp hòa hợp chúng, như pháp biệt chúng, như pháp hòa hợp chúng. Trong các loại chúng này chỉ có một chúng gọi là chơn thật làm yết ma tẩn, đó là như pháp hòa hợp chúng và một chúng gọi là chơn thật giải tẩn, đó là như pháp hòa hợp chúng.